

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 3073/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp H, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Địa chỉ liên hệ: Căn hộ S, Khu phố B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lý Nhật Q, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Khóm A, Phường D, Thành phố C, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ liên hệ: Số C Đường E, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Lý Nhật Q thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 49/2018, đăng ký ngày 23/5/2018 tại U, Thành phố C, tỉnh Cà Mau chấm dứt hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

## 2. Về con chung:

Bà Lê Thị T và ông Lý Nhật Q có 01 con chung tên Lý Đình T1, sinh ngày 12/9/2018.

Hai bên thống nhất giao con chung Lý Đình T1, sinh ngày 12/9/2018 cho ông Lý Nhật Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lý Nhật Q không yêu cầu bà Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị T và ông Lý Nhật Q về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo qui định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Lê Thị T tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0044298 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà Lê Thị T 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0044298 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND Phường 4, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Võ Thị Thu Hà**